

Số: 46/2025/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật
trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định
số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính
sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định
thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét Tờ trình số 256/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá
theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng
6 năm 2025 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 1491/BC-KTNS ngày 04 tháng
12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ khắc phục
dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều
12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.



Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ:

1. Hỗ trợ cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam được xác định theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ sở sản xuất, người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

a) Tôm hùm giống; tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên; cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh); diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp); diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh); diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng; diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa; diện tích nuôi cá tra thâm canh; diện tích nuôi cá rô phi thâm canh; cá nước lạnh (tầm, hời) nuôi thâm canh; thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè; hải sản nuôi lồng, bè: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Diện tích ngao (nghêu) nuôi bãi triều: 15.000.000 đồng/ha.

3. Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật:

a) Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Đối với nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng (trừ ngao (nghêu) nuôi bãi triều): Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Đối với nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ diện tích ngao (nghêu) nuôi bãi triều: Sử dụng ngân sách địa phương theo cơ chế chính sách và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp tổng kinh phí hỗ trợ thiệt hại và kinh phí hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm: Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện; trường hợp không đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ sung theo quy định.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Thực hiện hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (không bao gồm đối tượng hỗ trợ là ngao (nghêu) nuôi bãi triều) theo mức hỗ trợ của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP kể từ khi Nghị định số 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 37 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỌA



Lê Tiến Lam
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh

